

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu học phí học kỳ I năm học 2024 - 2025
đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 4322/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ năm 2024;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu học phí kỳ I năm học 2024-2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Ngành học	Số tháng	Mức thu/ 1 tháng
1	Học phí Cao đẳng:		
	- Nghề Hàn, Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô; Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Nghề nặng nhọc, độc hại: Sinh viên được giảm 70% học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và NĐ 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, sinh viên phải nộp: 456.000 đồng).	05	1.520.000
	- Các nghề khác: Điện tử công nghiệp; Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Tự động hóa công nghiệp; Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản trị mạng máy tính; Kế toán doanh nghiệp; Tin học văn phòng, Cơ điện tử, ...	05	1.100.000

TT	Ngành học	Số tháng	Mức thu/ 1 tháng
	- Đào tạo theo chương trình Chất lượng cao: + Nghề Hàn, Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô (Nghề nặng nhọc, độc hại: Sinh viên được giảm 70% học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và NĐ 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, sinh viên phải nộp: 495.000 đồng). + Các nghề khác: Điện tử công nghiệp; Quản trị mạng máy tính;	05	1.650.000
		05	1.320.000
2	Học phí Trung cấp (HS tốt nghiệp THPT)		
	Nghề Vận hành máy thi công nền (Nghề nặng nhọc, độc hại: Sinh viên được giảm 70% học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và NĐ 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, sinh viên phải nộp: 408.000 đồng).	05	1.360.000
	Các nghề khác	05	1.050.000
3	Học phí hệ Trung cấp (HS tốt nghiệp THCS)		
3.1	Hệ Trung cấp + GDTX cấp THPT		
	- Học phí học nghề		
	+ Nghề: Kế toán doanh nghiệp; Logistics	05	1.130.000
	+ Các nghề còn lại	05	1.360.000
	- Học phí học văn hóa		200.000
3.2	Hệ Trung cấp		
	- Học phí học nghề		
	+ Nghề: Kế toán doanh nghiệp; Logistics	05	1.130.000
	+ Các nghề còn lại	05	1.360.000
	- Học phí đào tạo khối lượng kiến thức văn hóa THPT cho học sinh tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp (hệ 9+)		200.000

(Trường hợp Nhà nước có sự thay đổi các quy định về học phí, nhà trường sẽ điều chỉnh mức thu cho phù hợp).

Mức học phí của các nghề nặng nhọc, độc hại áp dụng như sau:

- Các nghề: Hàn, Cắt gọt kim loại áp dụng cho khóa 62, 63 và khóa 64.
- Các nghề: Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, vận hành máy thi công nền áp dụng cho khóa 63 và 64.
- Nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí áp dụng từ khóa 64.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực trong Học kỳ I năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Trưởng các Phòng Đào tạo; Tài chính, kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCKT, VT.



TS. Phạm Thị Lan Phương